

Bản án số: 234/2018/DS-ST

Ngày: 10-5-2018

V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay
tài sản giữa bà L và ông T, bà N

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Lan

2/ Bà Phạm Thị Kim Hoàng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 341/2016/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2018/QĐST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948 – Có mặt.

Địa chỉ: Số 4 đường Đ, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. ***Bị đơn:***

1/ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1954 (đã chết vào ngày 12/5/2017).

2/ Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1957 – Có mặt.

Địa chỉ: 308/11 đường G, phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T:***

1/ Bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1957 – Có mặt.

2/ Bà Hoàng Trần Bảo S, sinh năm 1988 – Có mặt.

3/ Ông Hoàng Trần Bảo Đ, sinh năm 1993 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: 308/11 đường G, phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Hoàng Trần Bảo A, sinh năm 1985 – Có mặt.

Địa chỉ: 41/3N đường Q, phường M, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Hoàn X, sinh năm 1987 – Có mặt

Địa chỉ: Số 4 đường Đ, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Khoảng tháng 9/2015 (bà L không nhớ chính xác ngày nào), bà L có hai lần cho ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N vay tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất vay là 5%/tháng nhưng không lập hợp đồng. Đến ngày 13/11/2015, bà L tiếp tục cho ông T, bà N vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), thỏa thuận lãi suất vay là 5%/tháng. Tổng số tiền ba lần ông T, bà N vay của bà L là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Để đảm bảo số tiền đã cho bị đơn vay, ngày 13/11/2015 bà L có yêu cầu ông T, bà N ký hợp đồng vay tiền số công chứng 00036148, quyển số 13 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đàm Sen. Hai bên thỏa thuận lãi suất vay là 5%/tháng nhưng trong hợp đồng vay tiền nêu trên thể hiện là không tính lãi suất. Tuy nhiên, trên thực tế kể từ tháng 9 năm 2015 đến nay, bà L đã nhận được 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) tiền lãi từ ông T, bà N thông qua ông Nguyễn Hoàn X, là con trai của bà L. Do bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ông T, bà N trả ngay một lần số tiền vốn đã vay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Ngày 12/5/2017, bị đơn ông Hoàng Văn T chết. Nay bà Nguyễn Thị L đồng ý cản trừ tổng số tiền lãi là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) đã nhận vào số tiền vốn là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T gồm bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ cùng có trách nhiệm trả ngay một lần số tiền vốn còn thiếu là 181.000.000 đồng (một trăm tám mươi một triệu đồng) khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Bà L không yêu cầu bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S, ông Hoàng Trần Bảo Đ trả số tiền lãi 5%/tháng như bà L và

bà N, ông T đã thỏa thuận ngoài hợp đồng vay tiền ngày 13/11/2015. Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không còn yêu cầu nào khác.

Về cha, mẹ của ông Hoàng Văn T: Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị L thì bà không biết cha của ông Hoàng Văn T tên gì, ở đâu và mẹ của ông Hoàng Văn T là bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1932 đã già yếu, không có khả năng lao động nên bà L không yêu cầu cha, mẹ của ông T cùng có trách nhiệm trả nợ của ông T.

Bị đơn là ông Hoàng Văn T chết ngày 12/5/2017 theo giấy chứng tử số 33 do Ủy ban nhân dân phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2017.

Bị đơn là bà Trần Thị Kim N đồng thời là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T trình bày: Bà N và ông Hoàng Văn T là vợ chồng. Trong thời gian chung sống thì bà N, ông T có tất cả 03 người con gồm Hoàng Trần Bảo A, Hoàng Trần Bảo S và Hoàng Trần Bảo Đ. Bà N xác nhận lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là đúng về thời gian vay tiền, tổng số tiền đã vay là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), lãi suất thỏa thuận 5%/tháng và hai bên đã thống nhất ký hợp đồng vay tiền số công chứng 00036148, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/11/2015 tại Văn phòng công chứng Đầm Sen. Theo các tài liệu còn lưu giữ thì bà N xác nhận ông T, bà N đã trả được cho bà L tổng cộng 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng) tiền lãi thông qua ông Nguyễn Hoàn X là con trai của bà L. Ngày 12/5/2017, ông T chết. Nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đồng ý trừ số tiền lãi 19.000.000 đồng mà vợ chồng bà N đã trả, không yêu cầu trả tiền lãi 5%/tháng đối với số tiền đã vay mà hai bên đã thỏa thuận và không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả khoản nợ mà trước đây ông T đã cùng bà N vay của bà L thì bà N đồng ý.

Bà Trần Thị Kim N xác nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị L 181.000.000 đồng (một trăm tám mươi một triệu đồng) tiền vốn gốc. Tuy nhiên, hiện nay gia đình bà đang gặp khó khăn, không thể trả ngay một lần số tiền trên cho bà L nên đề nghị cho trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T là bà Hoàng Trần Bảo A trình bày: Bà Hoàng Trần Bảo A là con của ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Kim N. Trước đây, bà Bảo A có nghe ông T và bà N nói cần vốn làm ăn nên có vay tiền của bà Nguyễn Thị L, còn cụ thể vay bao nhiêu tiền thì bà không biết. Ngày 12/5/2017, ông Hoàng Văn T đã chết. Hiện tại gia đình bà đang gặp khó khăn nên không thể trả ngay một lần khoản nợ mà bà N, ông T còn thiếu của bà L. Bà Bảo A đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T là bà Hoàng Trần Bảo S thống nhất với lời trình bày của bà Hoàng Trần Bảo A.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T là ông Hoàng Trần Bảo Đ đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc

nguyên đơn khởi kiện và tiến hành hòa giải nhưng ông Đại vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàn X xác nhận trong thời gian từ tháng 10 năm 2015 đến nay thì ông X có nhận tổng cộng 19.000.000 đồng tiền lãi mà vợ chồng ông Hoàng Văn T và bà Trần Thị Kim N đã trả cho bà Nguyễn Thị L. Ngay khi nhận được số tiền trên, ông đã trực tiếp giao lại cho bà L nên ông X không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L xác nhận đối với khoản vay 100.000.000 đồng trong tháng 9 năm 2015 thì đến cuối tháng 9 năm 2015, ông Hoàng Văn T đã trực tiếp trả cho bà 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền lãi, không có ký nhận. Tổng số tiền lãi mà bà L đã nhận của ông T, bà N từ khi cho vay tiền tháng 9 năm 2015 đến nay là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng). Nay bà L đồng ý trừ số tiền 23.000.000 đồng vào số tiền vốn 200.000.000 đồng mà vợ chồng bà N, ông T đã vay theo hợp đồng vay tiền ngày 13/11/2015. Bà Nguyễn Thị L chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T gồm bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ cùng có trả nhiệm trả dần cho bà số tiền vốn còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, cụ thể như sau: Ngày 20/5/2018 trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Kể từ ngày 20/6/2018, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Ngoài ra, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T gồm bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S đồng ý cùng có trả nhiệm trả dần cho bà Nguyễn Thị L số tiền vốn còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) theo cách thức và thời gian bà L đã nêu, thống nhất không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả số nợ trên và không yêu cầu Hội đồng xét xử xác định cụ thể số tiền mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị L.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T là ông Hoàng Trần Bảo Đ vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của

người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật. Từ tháng 9 năm 2015 đến ngày 13/11/2015, bà Nguyễn Thị L có cho ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N vay tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và có ký hợp đồng vay tiền ngày 13/11/2015, số công chứng 00036148, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đàm Sen chứng nhận, thời hạn vay là 12, không thỏa thuận lãi suất và đã trả cho bà L tổng cộng 23.000.000 đồng. Ngày 12/5/2017, ông Hoàng Văn T chết do đó Tòa án triệu tập người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T tham gia tố tụng là phù hợp Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả nợ của ông T. Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S cũng thống nhất không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả nợ của ông T. Đối với ông Hoàng Trần Bảo Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án xét xử vắng mặt ông Đại là đúng theo quy định pháp luật. Qua kiểm sát hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, căn cứ vào các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Kim N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T là bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L tiền vốn còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) vào ngày 20 dương lịch hàng tháng cho đến khi dứt nợ theo cách thức và thời gian bà L đã nêu, cụ thể: Ngày 20/5/2018 trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Kể từ ngày 20/6/2018, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]-Thẩm quyền loại việc: Bà Nguyễn Thị L khởi kiện ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N yêu cầu thanh toán tiền vốn vay còn thiếu 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền ngày 13/11/2015, số công chứng 00036148, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng Đàm Sen. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: “Hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[2]-Thẩm quyền theo lãnh thổ: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện bị đơn ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ 308/11 đường G, phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào điểm a

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án: Căn cứ vào thời điểm hết thời hạn của hợp đồng vay tiền là ngày 13/11/2016 nhưng ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho bà Nguyễn Thị L. Ngày 18/11/2016, bà Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện gửi Tòa án nhân dân Quận S yêu cầu ông T, bà N trả số tiền vốn đã vay ngày 13/11/2015. Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4]-Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 12/5/2017 bị đơn ông Hoàng Văn T chết theo giấy chứng tử số 33 do Ủy ban nhân dân phường C, quận S, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/2017. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L yêu cầu người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả số tiền ông T còn thiếu là phù hợp với Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả nợ cho ông T; Bị đơn bà Trần Thị Kim N xác nhận trong thời gian chung sống thì bà N, ông T có tất cả 03 người con gồm Hoàng Trần Bảo A, Hoàng Trần Bảo S và Hoàng Trần Bảo Đ. Nay bà N, bà Bảo A, bà Bảo S xác nhận cùng có trách nhiệm trả nợ của ông T cho bà L, thống nhất không yêu cầu cha, mẹ của ông Hoàng Văn T cùng có trách nhiệm trả nợ của ông T và không yêu cầu Hội đồng xét xử xác định cụ thể số tiền mỗi người phải trả cho bà Nguyễn Thị L. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[5]-Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T là ông Hoàng Trần Bảo Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến Tòa ghi bản tự khai, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Đ đều vắng mặt không có lý do, không phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không phản đối và không chứng minh này. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt ông Hoàng Trần Bảo Đ và ông Đ có trách nhiệm cùng với bà Trần Thị Kim N, Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S trả số nợ mà ông Hoàng Văn T còn thiếu bà Nguyễn Thị L theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

[1]-Từ tháng 9 năm 2015 đến ngày 13/11/2015, bà Nguyễn Thị L có cho ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N vay tổng số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và có ký hợp đồng vay tiền, số công chứng 00036148, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đàm Sen chứng nhận ngày 13/11/2015. Hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, lãi suất: tại hợp đồng vay tiền ghi không tính lãi suất vay nhưng trên thực tế hai bên có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 5%/tháng, mục đích vay: để tiêu dùng cá nhân. Trong suốt thời gian vay tiền, ông T, bà N chưa thanh toán tiền vốn, đã thanh toán cho bà L tổng cộng 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng) tiền lãi.

[2]-Như vậy, kể từ ngày 13/11/2016 là thời điểm kết thúc thời hạn vay tiền, ông Hoàng Văn T, bà Trần Thị Kim N không thanh toán cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị L khoản tiền nào khác dù bà L đã nhiều lần nhắc nhở. Những sự kiện này, phía bị đơn bà Trần Thị Kim N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T thừa nhận là đúng và đề nghị nguyên đơn cho trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[3]-Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L nhận thấy hoàn cảnh gia đình bị đơn hiện nay đang gặp khó khăn nên đồng ý trừ số tiền lãi mà ông T, bà N đã trả là 23.000.000 đồng vào số tiền vốn 200.000.000 đồng và chỉ yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T gồm bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ cùng có trách nhiệm trả dần cho bà L số tiền vốn còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) vào ngày 20 dương lịch hàng tháng, cụ thể như sau: Ngày 20/5/2018 trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Kể từ ngày 20/6/2018, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ. Bị đơn bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T có mặt tại phiên tòa đồng ý trả nợ theo cách thức và thời gian nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đưa ra.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao dịch giữa các bên là có thật và hợp pháp. Bà Nguyễn Thị L khởi kiện buộc bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Hoàng Văn T phải thanh toán số tiền vốn vay ngày 13/11/2015 còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) theo cách thức và thời gian nêu trên là phù hợp với quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 nên có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 74, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, các Điều 429, 463, 465, 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.

1/ Buộc bà Trần Thị Kim N và những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Văn T gồm: Bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ cùng có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền vốn còn thiếu là 177.000.000 đồng (một trăm bảy mươi bảy triệu đồng) theo hợp đồng vay tiền số công chứng 00036148, quyền số 13 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đầm Sen chứng nhận ngày 13/11/2015.

Cách thức và thời hạn thanh toán: Trả dần vào ngày 20 dương lịch hàng tháng cho đến khi dứt nợ, cụ thể: Ngày 20/5/2018 trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); Kể từ ngày 20/6/2018, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi dứt nợ.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Hoàng Trần Bảo Đ phải chịu 8.850.000 đồng (tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị L được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004061 ngày 30/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L, bà Trần Thị Kim N, bà Hoàng Trần Bảo A, bà Hoàng Trần Bảo S và ông Nguyễn Hoàn X được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hoàng Trần Bảo Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận S;
- CCTHADS quận S;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc